

NHẬN DIỆN TÍNH KHOA HỌC TRONG VIỆC ÁP DỤNG ÁN LỆ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP VỀ HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG - MỘT ĐIỂN HÌNH THỰC TIỄN CẢI CÁCH HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP HIỆN NAY Ở VIỆT NAM

*Hồ Xuân Thăng**

TÓM TẮT:

Khi bàn về hình thức pháp luật, Chủ nghĩa Mác Lenin đã khẳng định chỉ có 3 hình thức cơ bản đó là: Tập quán pháp; Tiền lệ pháp và Quy phạm pháp luật. Tiền lệ pháp được thừa nhận là án lệ phát sinh từ thực tiễn một cách tự nhiên nhiều trường phái luật học quan tâm nghiên cứu và phát triển trên toàn thế giới. Ở Việt Nam, bên cạnh việc đẩy mạnh ban hành quy phạm pháp luật để hoàn thiện hành lang pháp lý điều chỉnh mọi hoạt động của xã hội thì việc áp dụng án lệ cũng đã và đang chủ trương triển khai có hiệu quả. Có thể thấy, bản Hiến pháp năm 2013 quy định: "Tòa án nhân dân tối cao thực hiện việc tổng kết thực tiễn xét xử, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử."¹ Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp, xác định: "Tòa án nhân dân tối cao có nhiệm vụ tổng kết kinh nghiệm xét xử, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật, phát triển án lệ và xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm". Bài Viết này, Tác giả dựa vào bản án giải quyết tranh chấp Hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện (quận) trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có áp dụng án lệ để phân tích, bình luận khái niệm, nguồn gốc án lệ cũng như vai trò áp dụng Án lệ giải quyết tranh chấp Hợp đồng tín dụng, để cùng nhau đổi, nhận diện tính khoa học của nó trong thực tiễn.

Từ khóa: *Án lệ, nhận diện án lệ, hoạt động tư pháp, Việt Nam.*

SCIENTIFIC IDENTIFICATION OF THE SCIENCE APPLICATION OF THE DISPUTE RESOLUTION OF CREDIT CONTRACTS - A PRACTICAL SITUATION OF IMPLEMENTING THE CURRENT JUDICIAL ACTIVITIES IN VIETNAM

ABSTRACT

When discussing the legal form, Marxism-Leninism asserted that there are only three types: French customs; Precedent and Legal. The precedent is recognized as a precedent arising from the practice naturally many juridical schools are interested in research and development worldwide. In Vietnam, besides promoting the promulgation of legal documents to complete the legal corridor to regulate all activities of society, the application of case law has also focused on effective implementation. It can be

* PGS.TS. GVCC. Khoa Luật kinh tế, Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh

¹ Khoản 3 Điều 104 Hiến pháp năm 2013

seen that the 2013 Constitution states: "The Supreme People's Court conducts a review of the practice of trials, ensuring the uniform application of law in adjudication." Resolution No. 49 /NQ-TW June 2, 2005 of the Politburo on the Strategy on Judicial Reform, determined: "The Supreme People's Court has the task of summarizing the trial experience, guiding the uniform application of laws, developing case law and cassation and reopening trial". . . In this Article, the Author is based on the judgment of dispute resolution Credit contract under the jurisdiction of the People's Court of district (district) in Ho Chi Minh City with the application of case law for analysis, average The concept, the origin of the case law as well as the role of applying the case law to resolve disputes Credit contracts, to mutually change and identify its scientificity in practice.

Keyword: Case law, case law identification, judicial activity, Vietnam.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực tiễn cho thấy, nền kinh tế Việt Nam đã và đang trên đà phát triển với sự tham đông đảo và tích cực của các chủ thể vào các quan hệ kinh tế một cách rất đa dạng. Trong quan hệ về kinh doanh, thương mại, các chủ thể đều xác định rõ các quyền và nghĩa vụ của mình nhưng vẫn có rất nhiều chủ thể thực hiện không đúng các quyền và nghĩa vụ của mình nên xảy ra tranh chấp, bất đồng ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường kinh doanh.. Trong những năm qua nhiều vụ kiện liên quan đến thương mại, nhất là các tranh chấp về hợp đồng kinh doanh, tín dụng, đầu tư và chuyển nhượng cổ phần, chứng khoán đã diễn ra trong thời gian qua và được giải quyết rất hiệu quả, trong đó có sự cải cách tích cực từ việc áp dụng án lệ. Tuy nhiên, trong hoạt động tư pháp hiện nay tại các cơ quan tòa án nhân dân có những vụ việc giải quyết rất khó bởi thiếu những quy định để điều chỉnh, thiếu án lệ. Vấn đề đặt ra là cần phải đẩy mạnh việc áp dụng án lệ trong quá trình giải quyết tranh chấp các vụ việc tranh chấp xảy ra trong nước cũng như quốc tế để các cá nhân, tổ chức của Việt Nam được bảo vệ công khai và bình đẳng theo đúng tinh thần chỉ đạo của Đảng, Chính phủ trong việc đổi mới cải cách tư pháp thúc đẩy việc giải quyết các tranh chấp kinh doanh, thương mại đạt kết quả cao. Việc nhận diện tinh khoa học trong quá

trình áp dụng án lệ giải quyết tranh chấp Hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện (quận), thành phố Hồ Chí Minh như bản án 923/2017/DS-ST Ngày 14/09/2017 là một nhiệm vụ nghiên cứu, minh chứng góp phần không ngừng thúc đẩy cải cách hoạt động tư pháp hiện nay ở nước ta

2. TỔNG QUAN VỀ BẢN ÁN VÀ NỘI DUNG ÁN LỆ ÁP DỤNG TRONG CÔNG TÁC XÉT XỬ VỤ VIỆC TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN THEO QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH Ở NƯỚC TA.

2.1. Vài nét cơ bản về bản án 923/2017/DS-ST Ngày 14/09/2017 tranh chấp Hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện (quận), thành phố Hồ Chí Minh¹

2.1.1. Nhận diện các đương sự và những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1112/2016/TLSTDS ngày 14/11/2016 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2017/QBSTDS ngày 07/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2017/QBSTDS ngày 24/8/2017 giữa các đương sự.

¹ Các số liệu liên quan đến danh tính, địa chỉ của các đương sự và thành phần tham gia, Tác giả được phép không ghi đầy đủ để bảo mật thông tin khi sử dụng bản án cho công tác nghiên cứu khoa học

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T... Trụ sở: Phường X..., quận Y..., Tp. Hồ Chí Minh; *Đại diện theo pháp luật:* Ông Phan Huy K... Tổng Giám đốc; *Đại diện theo ủy quyền:* Ông Lê Ngọc K (có mặt); (Theo giấy ủy quyền số 958/2016/UQ-TTT ngày 13/10/2016)

2/ Bị đơn: Ông Lê Phạm Đình Q..., sinh năm: 1973 (Vắng mặt tại phiên tòa) Địa chỉ: Phường N..., quận P..., Thành phố Hồ Chí Minh

2.1.2. Nhận diện về nội dung vụ án:

- Thứ nhất: Theo đơn khởi kiện ngày 13/10/2016 và những lời trình bày của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần T, có ông Lê Ngọc K đại diện theo ủy quyền trình bày và yêu cầu:

1/ Ông Lê Phạm Đình Q... có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần T... tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 14/9/2017 là 40.150.644 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 19.409.840 đồng, tiền lãi quá hạn là 20.740.804 đồng.

2/ Yêu cầu ông Lê Phạm Đình Q tiếp tục chịu khoản tiền lãi chậm thanh toán phát sinh kể từ ngày 15/9/2017 đến khi trả hết số nợ trên theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 13/6/2011.

Thời hạn thanh toán: Yêu cầu trả một lần ngay khi có bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Thứ hai, bị đơn ông Lê Phạm Đình Q... vắng mặt.

- Thứ ba, ý kiến của đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận P: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Thứ tư, nhận định của Tòa án

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ

vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án,

2/ Về nội dung tranh chấp.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm

4/ Nhận diện theo góc độ Quyết định bản án

Một là, khi quyết định bản án, Hội đồng xét xử đã căn cứ: *Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 3 Điều 228, Điều 147, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng 2010; Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Căn cứ vào Khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016.*

Hai là, đã tuyên xử, như sau: 1. *Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;* 2. *Về án phí:* + Ông Lê Phạm Đình Q phải chịu án phí sơ thẩm là 2.007.532 (Hai triệu không trăm lẻ bảy ngàn năm trăm ba mươi hai) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 827.000 (Tám trăm hai mươi bảy ngàn) đồng theo Biên lai thu tiền số 0008852 ngày 08/11/2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

2.2. Vài nét Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/8/2016 về vụ án kinh doanh thương mại tranh chấp về hợp đồng tín dụng.

2.2.1. Nhận diện tình huống án lệ và Giải pháp pháp lý của án lệ

- Xét về tình huống án lệ: Trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay, gồm: lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ quá hạn, việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay

mà đến thời điểm xét xử sơ thẩm khách hàng vay chưa thanh toán, hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng.

Xét về giải pháp pháp lý: Trường hợp này, khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng, tổ chức tín dụng khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán, tiền lãi trên nợ gốc trong hạn (nếu có), lãi nợ quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay.

2.2.2. Nhận diện nội dung vụ án của Án lệ

- *Thứ nhất:* Theo đơn khởi kiện đề ngày 20-7-2010 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thấy: (Tác giả đính kèm theo nội dung này trong bản án 923/2017/DS-ST ngày 14/09/2017 tranh chấp Hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện (quận), thành phố Hồ Chí Minh)

- *Thứ hai:* Đại diện bị đơn - ông Đỗ Văn Chính, giám đốc Công ty Kaoli trình bày: (Tác giả đính kèm theo nội dung này trong bản án 923/2017/DS-ST ngày 14/09/2017 tranh chấp Hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện (quận), thành phố Hồ Chí Minh)

- *Thứ ba:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: (Tác giả đính kèm theo nội dung này trong bản án 923/2017/DS-ST ngày 14/09/2017 tranh chấp Hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện (quận), thành phố Hồ Chí Minh)

2.2.3. Nhận diện về quyết định của bản án Án lệ

Trong quyết định của bản án lệ đã chỉ rõ phán quyết của Tòa án:

- *Thứ nhất:* Hủy Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 148/2011/KDTM-PT ngày 17-8-2011 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử vụ án kinh doanh, thương mại tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam với bị đơn là Công ty cổ phần được phẩm Kaoli và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Phương, ông Nguyễn Đăng Duyên, bà Đỗ Thị Loan.

- *Thứ hai:* Giao hồ sơ vụ án cho Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

- *Thứ ba:* Tòa án nhận định: Xét các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để bảo lãnh cho người thứ ba vay vốn ngân hàng (Số công chứng: 1677.2008/HĐTC và 1678.2008/HĐTC cùng ngày 25-6-2008).

3. TÍNH KHOA HỌC CỦA VIỆC ÁP DỤNG ÁN LỆ DO HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TRONG THỰC TIỄN BAN HÀNH CÁC QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH, THƯƠNG MẠI LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG THUỘC TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN.

3.1. Nhận thức về án lệ trong thực tiễn đời sống và giải quyết tranh chấp Kinh doanh, thương mại bằng con đường Tòa án nhân dân thông qua bản án.

Từ những nội dung liên quan đến bản án 923/2017/DS-ST Ngày 14/09/2017 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện (quận), thành phố Hồ Chí Minh có áp dụng Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 về vụ án kinh doanh, thương mại tranh chấp về Hợp đồng tín dụng đã đặt ra những câu hỏi như thế nào về án lệ? Vai trò của nó trong việc nâng cao chất lượng giải quyết tranh chấp bằng Tòa án nhân dân? Cơ sở lý thuyết nào để đẩy mạnh công tác áp dụng án lệ trong hoạt động tư pháp

của ngành tòa án ở nước ta trong giai đoạn hiện nay. Tức là muốn nâng cao nhận thức về án lệ trong thực tiễn đời sống xã hội để đẩy mạnh việc giải quyết tranh chấp Kinh doanh, thương mại bằng con đường Tòa án nhân dân ở nước ta có hiệu quả, không thể không làm sáng tỏ nội hàm Án lệ là gì cũng như vị trí của nó trong chuyên môn thống nhất xét xử trong nội tại của hoạt động tư pháp.

Khi xem xét nguồn gốc xuất hiện của án lệ, phần lớn các nhà khoa học có nghiên cứu về án lệ đều thừa nhận rằng án lệ đã ra đời trước năm 1066¹. Tức là có nguồn gốc từ trong pháp luật La Mã và cái nôi của án lệ là xuất phát từ thời kỳ La Mã cổ đại chứ không phải như lập luận của “người Anh”, hay một số học giả khác. Trong pháp luật La Mã cổ đại người ta rất tôn trọng án lệ để rồi ra đời học thuyết về quy tắc án lệ trong pháp luật La Mã cổ đại. Còn Người Anh thì đã tự công nhận nguồn gốc của án lệ và việc áp dụng học thuyết án lệ ở Anh, với quy tắc bất thành văn Stare Decisis - tức là quy tắc tôn trọng tiền lệ. Sự khác nhau này cho ta thấy, không có án lệ thì làm sao có thể rời ra đời học thuyết về quy tắc án lệ trong pháp luật La Mã cổ đại. Ví dụ minh chứng cho việc ra đời một khuôn mẫu trong xét xử đối với các vụ án tử hình đã có từ thời kỳ La Mã cổ đại, đó là nguyên tắc: “trong khi xét xử vụ án tử hình, nếu tất cả các thành viên phán xét², ngay lập tức họ bỏ phiếu đồng ý với bản cáo trạng thì bị cáo sẽ được tuyên vô tội hay còn gọi là trắng án. Chỉ khi có người đưa ra một lập luận ủng hộ bị cáo và lập luận đó bị tất cả các thành viên còn lại đồng ý với bản cáo trạng xử tử hình, thì bị cáo mới bị xử tử hình”, Đây là nguyên tắc không nhất trí trong xét xử của pháp luật La Mã xưa, không giống với áp dụng án lệ của Người Anh.

Trước năm 1975 ở Việt Nam nước ta, tiền lệ pháp ở Miền Nam cũng được coi là một nguồn trong lĩnh vực dân sự, Bộ Tư pháp đã xuất bản án lệ theo định kỳ ba tháng. Án phẩm đăng tải những trích dẫn về quan điểm hay định hướng xét xử trong các bản án của Tối cao pháp viện, Tòa hành chính, Tòa thượng thẩm... Những bản án này là một trong những căn cứ pháp lý để xét xử cho các tranh chấp tương tự sau đó. Ở Miền Bắc cũng có ban hành án lệ, tuy nhiên áp dụng không được thống nhất, nên Chính phủ đã quán triệt chung theo tinh thần trong khi xét xử, các Tòa án cần phải thận trọng, không được máy móc và cũng không nên quá linh động để làm sai lệch tinh thần chính sách trừng trị của Chính phủ, mà phải tùy nơi tùy lúc có chủ trương trừng phạt cho đúng trong phạm vi đã quy định trên đây”³. Từ năm 1965 ở Miền Bắc, Án lệ lại không được chính thức thừa nhận và áp dụng.

Khái niệm Án lệ, theo chúng tôi nghiên cứu, hiện nay rất có nhiều quan điểm khác nhau về cụm từ “Án lệ”. Từ điển tiếng Pháp-Jurisprudence, cụm từ này được hiểu là đường lối giải thích và áp dụng luật pháp của các tòa án về một điểm pháp lý và được coi như một tiền lệ, khiến các thẩm phán sau đó có thể noi theo trong các trường hợp tương tự. Nghĩa là xử theo án lệ, việc tòa cấp dưới vận dụng các phán quyết có từ trước của tòa cấp trên để đưa ra một phán quyết mới tương tự trong một vụ việc tương tự.

Với quan điểm của các nhà luật học theo hệ luật Anglo - Saxxon “Anh-Mỹ” khái niệm án lệ luôn được hiểu theo hai nghĩa hẹp và rộng. Theo nghĩa hẹp, án lệ bao gồm toàn bộ các quyết định, bản án được tuyên bố bởi Tòa án và có giá trị như nguồn luật, đưa ra những nguyên tắc, nền tảng áp dụng cho các vụ việc xảy ra tương tự sau này hoặc là cách thức sử dụng các nguyên

¹ Nguồn gốc Án lệ - Nguyễn Tấn Dũng, Lớp HC29A – Đại học Luật TP.HCM

² Ngày nay, có thể là hội đồng xét xử, hay là Hội đồng thẩm phán. Nguyễn Tấn Dũng, Lớp HC29A – Đại học Luật TP.HCM

³ Thủ tướng Chính phủ ban hành Thông tư số 442/TTg về việc trừng trị một số tội phạm

tắc có sẵn được hiểu như những căn cứ áp dụng để quyết định các vụ việc xảy ra trong tương lai. Còn theo nghĩa rộng, án lệ là nguyên tắc bắt buộc đòi hỏi Thẩm phán trong hệ thống các cơ quan Tòa án khi xét xử một vụ việc cụ thể cần phải căn cứ ngay vào các bản án, các vụ việc trước đó, đặc biệt là các phán quyết của các Tòa cấp cao (Hight Court), Tòa phúc thẩm (Court of Appeal) và Tòa án tối cao (Supreme Court) hay là những nguyên tắc không theo luật định được đưa ra từ các quyết định tư pháp, hay là hệ thống những nguyên tắc bất thành văn đã được công nhận và hình thành thông qua các quyết định của Tòa án.

Với những nước tiêu biểu như Pháp, Đức, Ý, Nhật Bản theo hệ thống pháp luật châu Âu lục địa (hệ thống pháp luật Dân sự - Civil Law), khái niệm Án lệ được xem như một cách giải thích pháp luật. Những bản án này không được xem là luật, không mang tính ràng buộc pháp lý nhưng tòa cấp dưới phải tham khảo, nếu không nguy cơ bị tòa cấp trên sửa án rất cao.

Theo từ điển *Black's Law* thì án lệ được hiểu như sau: 1/ Án lệ là việc làm luật của tòa án khi công nhận và áp dụng các quy tắc mới trong quá trình xét xử; 2/ Vụ việc đã được giải quyết làm cơ sở để đưa ra phán quyết cho những trường hợp có tình tiết hoặc vấn đề tương tự sau này”.

Câu hỏi đặt ra là cơ sở nào hình thành án lệ? Từ những bản án giải quyết tranh chấp áp dụng Án lệ trong thực tiễn trong và ngoài nước, cũng như *bản án 923/2017/DS-ST Ngày 14/09/2017* tranh chấp Hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện (quận), thành phố Hồ Chí Minh trên đây cho thấy đó chính là những khiếm khuyết của hệ thống pháp luật. Tức là khi có những khiếm khuyết của hệ thống pháp luật, tòa án sẽ viện dẫn những căn cứ pháp luật được coi là hợp lý để đưa ra một phán quyết có tính đột phá và bản án này sẽ được tòa

án tối cao công bố là án lệ để áp dụng chung cho các trường hợp tương tự do *khiếm khuyết quy phạm* hoặc chưa có *dẫn chiếu quy phạm* rõ ràng.

Ngoài ra, ở nước ngoài, khái niệm Án lệ (Case Law) còn được gọi là tiền lệ pháp (Precedent) là một trong những nguồn luật chính thức và quan trọng trong hệ thống pháp luật của quốc gia và được áp dụng rộng rãi. Theo đó, những bản án, quyết định giải quyết vụ việc trong các tập san án lệ trở thành khuôn mẫu, trở thành cơ sở để tòa đưa ra phán quyết trong những vụ việc có tình tiết, vấn đề tương tự sau đó. Tiền lệ pháp ở nước ngoài còn là quá trình làm luật của tòa trong việc công nhận và áp dụng các nguyên tắc mới khi xét xử.

Xét theo phương diện cơ sở pháp lý nhận thức về án lệ trong thực tiễn đời sống và giải quyết tranh chấp Kinh doanh, thương mại. Cụ thể là bản án *923/2017/DS-ST Ngày 14/09/2017* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện (quận), thành phố Hồ Chí Minh có áp dụng *Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 về vụ án kinh doanh, thương mại tranh chấp về Hợp đồng tín dụng*. Theo nghiên cứu của chúng tôi, việc áp dụng án lệ trong quá trình giải quyết theo tinh thần Hiến pháp năm 2013, quy định: “Tòa án nhân dân tối cao thực hiện việc tổng kết thực tiễn xét xử, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử.”¹ Văn bản chỉ đạo cao nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng thống nhất xác định rõ quan điểm của mình: “Tòa án nhân dân tối cao có nhiệm vụ tổng kết kinh nghiệm xét xử, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật, phát triển án lệ và xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm”². Bên cạnh đó, quy định về nhiệm vụ của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, ghi rõ: “Lựa chọn quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bản án, quyết định đã

¹ Khoản 3 Điều 104 Hiến pháp năm 2013

² Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2010

có hiệu lực pháp luật, có tính chuẩn mực của các Tòa án, tổng kết phát triển thành án lệ và công bố án lệ để các Tòa án nghiên cứu, áp dụng trong xét xử¹.

Tóm lại, án lệ là những lập luận, phán quyết trong bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án về một vụ việc cụ thể được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao lựa chọn và được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao công bố là án lệ để các Tòa án nghiên cứu, áp dụng trong xét xử².

3.2. Vai trò của việc áp dụng án lệ số 08/2016/AL kinh doanh, thương mại được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 cho việc giải quyết tranh chấp về Hợp đồng tín dụng tại bản án 923/2017/DS-ST Ngày 14/09/2017 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện (quận), thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án lệ số 08/2016/AL Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 cho việc giải quyết tranh chấp về Hợp đồng tín dụng nó có những đặc điểm như sau:

- Một là: Bản Án lệ này do thẩm phán tạo ra theo những thủ tục nhất định và để giải quyết các vụ việc cụ thể. Trên cơ sở đó, *Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016* cho việc giải quyết tranh chấp về *Hợp đồng tín dụng*.

- Hai là: Bản Án lệ này là khuôn mẫu cho các vụ việc có tính chất tương tự đối với giải quyết tranh chấp về *Hợp đồng tín dụng* và được sử dụng nhiều lần.

- Ba là: Bản Án lệ này có tính bắt buộc đối với các vụ án tương tự liên quan đến những tranh chấp về *Hợp đồng tín dụng trong thực tiễn hoạt động kinh doanh, thương mại*.

Theo quan điểm của chúng tôi khi nghiên cứu tính khoa học trong việc áp dụng án lệ trong

điều kiện cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay đó là: Các ưu điểm của án lệ trong quá trình xét xử tranh chấp kinh doanh, thương mại tại bản án 923/2017/DS-ST Ngày 14/09/2017 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện (quận), thành phố Hồ Chí Minh rất lớn và rõ rệt. Nó thật sự tạo sự thống nhất trong công tác xét xử giữa cấp tòa án huyện, tỉnh thành, cấp cao và tối cao. Bản án lệ đã bổ sung cho sự thiếu hụt các quy định chi tiết có liên quan của luật thành văn (Do Quốc Hội ban hành), làm cho pháp luật ngày càng hoàn thiện, gắn liền với thực tiễn, góp phần nâng cao trình độ của các thẩm phán, luật sư trong quá trình hoạt động của ngành tư pháp... Bởi vì họ không còn phải mất nhiều thời gian công sức để tìm hiểu rất nhiều về án lệ để đáp ứng yêu cầu của việc xét xử và tranh tụng.

Nhìn nhận dưới góc độ khoa học pháp lý, việc áp dụng án lệ số 08/2016/AL kinh doanh, thương mại được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 có vai trò rất to lớn cho việc giải quyết tranh chấp về *Hợp đồng tín dụng* tại bản án 923/2017/DS-ST ngày 14/09/2017 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện (quận), thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

• *Thứ nhất, án lệ này góp phần hoàn thiện pháp luật*

Như chúng ta biết, một trong những yêu cầu của Nhà nước pháp quyền là có một hệ thống pháp luật hoàn hảo. Trong khi đó, các văn bản quy phạm pháp luật lại thiếu sự chuẩn xác và không thể dự đoán hết những tình huống sẽ xảy ra trong tương lai. Ở nước ta các VBQPPL được công bố nhằm áp dụng thống nhất pháp luật, nhưng nếu chỉ như thế thì không thể đáp ứng được một cách đầy đủ và kịp thời cũng như không thể làm rõ được phương pháp áp dụng

¹ tại Điểm c khoản 2 Điều 22 Luật Tổ chức TAND năm 2014

² Điều 1, Nghị quyết 04/2019, ngày 18 tháng 6 năm 2019 về quy trình lựa chọn, công bố áp dụng án lệ của Hội đồng thẩm phán nhân dân tối cao

luật cho từng vụ việc cụ thể mang tính phức tạp và đặc biệt thời sự.

Một ví dụ cụ thể để chứng minh cho luận cứ trên đây, có thể thấy trong thời gian mấy năm trước, một vụ kiện mà có lẽ rất nhiều người Việt Nam quan tâm và ủng hộ đó là việc các nạn nhân chất độc màu da cam tại Việt Nam kiện 37 công ty hoá chất của Mỹ về việc bồi thường thiệt hại do chất độc này gây ra trong chiến tranh. Với lý do, hệ thống pháp luật Mỹ là hệ thống luật án lệ nên khi họ tìm hiểu thì thấy rằng đã có một tiền lệ là các cựu chiến binh Mỹ kiện các công ty sản xuất hoá chất đã được chấp nhận xét xử và các luật sư đã dựa vào tiền lệ này để yêu cầu toà án chấp nhận đơn kiện. Tuy nhiên cũng cần khẳng định rằng đây chưa phải là một án lệ vì vụ án này đã kết thúc bằng việc thoả thuận ngoài toà án (Dân sự), do đó chưa có phán quyết nào của toà án để có một án lệ cho vụ việc này. Nếu trong vụ kiện của Việt Nam có phán quyết được đưa ra thì đây sẽ là án lệ đầu tiên của Mỹ về vụ việc này. Nói như vậy để thấy rằng Án lệ trong vụ kiện nói trên đây của Việt Nam nếu được áp dụng theo cách tiếp cận án lệ của Anh hay Mỹ thì sẽ trở nên dễ dàng hơn và mất ít thời gian hơn, góp phần thực hiện nguyên tắc thống nhất trong áp dụng pháp luật và bảo đảm sự bình đẳng trước pháp luật Nhà nước duy trì trật tự xã hội bằng luật pháp.

Do đó, rất cần một cơ chế sáng tạo, linh hoạt nhằm bổ sung sự khiếm khuyết của văn bản quy phạm pháp luật. Bản án lệ số 08/2016/AL kinh doanh, thương mại được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 giúp thổi một luồng sinh khí vào việc giải quyết tranh chấp về Hợp đồng tín dụng nhanh và chuẩn xác tại bản án 923/2017/DS-ST ngày 14/09/2017 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện (quận), thành phố Hồ Chí Minh. Có thể nhận thấy, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao khi xây dựng ban hành bản án lệ, rõ ràng họ đã thật sự nhắm đến việc góp phần hoạch định đường hướng phát

triển tương lai của nền lập pháp. Tức là bằng hoạt động xét xử, tòa án mặc nhiên mở rộng việc áp dụng các đạo luật ra ngoài phạm vi hoặc ý định ban đầu của nhà lập pháp, và chuẩn bị trước điều kiện cho việc điều chỉnh các đạo luật hiện hữu và thiết lập chương trình lập pháp cho tương lai nhất là giải quyết tranh chấp kinh doanh, hoạt động thương mại liên quan đến hợp đồng tín dụng. Chính bản án lệ này sau khi đã trải qua quá trình tổng kết lâu dài không chỉ được sử dụng ở Tòa án nhân dân huyện (quận), thành phố Hồ Chí Minh mà sẽ nhân rộng ra các cấp tòa án trong phạm vi toàn quốc. Với bản chất, Án lệ không bao giờ làm mất vai trò của đạo luật do cơ quan lập pháp ban hành vì khi áp dụng án lệ phải tuân thủ nguyên tắc: ưu tiên áp dụng đạo luật nếu án lệ mâu thuẫn đạo luật.

• Thứ hai, án lệ góp phần thực hiện nguyên tắc thống nhất trong áp dụng pháp luật và bảo đảm sự bình đẳng trước pháp luật Nhà nước duy trì trật tự xã hội bằng luật pháp.

Nếu pháp luật được áp dụng một cách khác nhau tùy thuộc vào nhận thức và cách thức lựa chọn của các tòa án và địa phương thì không thể đảm bảo công lý và quyền con người trong quá trình giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại trong lĩnh vực tư pháp, bởi điều đó tạo cơ hội cho sự tùy tiện của các tòa án trong việc xét xử của vụ án. Nghiên cứu quyết định của bản án lệ, chúng ta thấy Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đã thống nhất Hội đồng kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 148/2011/KDTM-PT ngày 17-8-2011 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử vụ án kinh doanh, thương mại tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam với bị đơn là Công ty cổ phần được phẩm Kaoli và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Phượng, ông Nguyễn Đăng Duyên, bà Đỗ Thị Loan. Bên cạnh đó, giao hồ sơ vụ án cho Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định

của pháp luật.¹ Từ đó việc áp dụng bản án lệ của Tòa án nhân dân cấp huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đã chứng minh pháp luật cần phải được áp dụng một cách bình đẳng đối với mọi chủ thể trong xã hội, nhất là trong lĩnh vực giao dịch hợp đồng tín dụng trong nền kinh tế thị trường của nước ta. Ngoài ra, việc bảo đảm sự bình đẳng trước pháp luật Nhà nước duy trì trật tự xã hội bằng luật pháp nó còn thể hiện rất rõ ở vấn đề phải hạn chế tối thiểu đối với các vụ việc tương tự nhau nhưng mỗi tòa án áp dụng pháp luật khác nhau dẫn đến các kết luận khác nhau để chấm dứt vi phạm nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật.

• *Thứ ba, án lệ góp phần phát huy vai trò thực sự của tòa án trong giải thích pháp luật. Tòa án là cơ quan xét xử và góp phần nâng cao năng lực xét xử và tính độc lập của thẩm phán*

Căn cứ vào pháp luật để đưa ra bản án, quyết định đối với những vi phạm pháp luật hoặc tranh chấp giữa các chủ thể có tham gia các giao dịch sinh lời như giao dịch vay tín dụng. Xét cho cùng thì tòa án chỉ như một cơ quan áp dụng pháp luật đơn thuần nhưng để Tòa án phát huy vai trò của mình trong quá trình xét xử, cần trao cho tòa án quyền giải thích pháp luật. Tòa án là cơ quan phải “va chạm” thường xuyên với những vụ việc cụ thể chứ không phải Ủy ban thường vụ Quốc hội mới có cơ chế hữu hiệu để giải thích pháp luật hiệu quả nhất. Vậy việc Tòa án nhân dân Áp dụng án lệ cũng chính là phương thức để giải thích pháp luật.

Bên cạnh đó, trong công cuộc cải cách tư pháp, vấn đề chất lượng của thẩm phán là mấu chốt không thể xem nhẹ. Nhiều tổ chức, cá nhân đang rất lo lắng rằng liệu thẩm phán của chúng ta có đủ năng lực, đạo đức để được bổ nhiệm suốt đời như một số nước có nền tư pháp phát triển hay không. Chúng ta cũng lo ngại rằng thẩm phán có thể thực sự độc lập và chỉ tuân theo pháp luật hay không. Những vấn đề này có

về khó thực hiện nhưng có thể dần khắc phục bằng những cơ chế hữu hiệu. Và một trong những cơ chế rất hiệu quả là áp dụng án lệ, đây là cơ chế tạo động lực từ bên trong chứ không tạo áp lực từ bên ngoài.

- *Một:* Khi tiến hành xét xử một vụ án cụ thể được giao, thẩm phán sẽ nghiên cứu các bản án tiền lệ của các vụ án tương tự. Trong trường hợp cho rằng bản án tiền lệ đó phù hợp với vụ án mình đảm nhận, thẩm phán sẽ lấy quan điểm pháp lý rút ra từ bản án tiền lệ đó làm đường lối xét xử. Kết quả là thẩm phán có thể yên tâm xét xử một cách chính xác đối với vụ án do mình đảm nhận. Án lệ giúp cho thẩm phán dễ dàng hơn trong việc giải quyết các vụ án vì họ sẽ không phải tự tìm giải pháp cho từng vụ. Đó là cách hữu hiệu để tiết kiệm thời gian, tiền bạc, công sức của thẩm phán, đương sự và những người có liên quan.

- *Hai:* Để có thể ra được một quyết định chính xác và hợp lý thì các thẩm phán phải chú ý nghiên cứu các tuyển tập án lệ. Tức là Thẩm phán sử dụng các tuyển tập án lệ để nghiên cứu sau đó đưa ra một quyết định hợp tình hợp lý với độ chính xác cao nhất khi tham gia xét xử vụ án tranh chấp trong kinh doanh về hợp đồng tín dụng.

- *Ba:* Án lệ sẽ làm cho quá trình tranh tụng tại tòa án trở nên có hiệu quả và hấp dẫn hơn.

Chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy, giá trị thực của vấn đề là ở chỗ, phải tuân theo án lệ để hạn chế sự tùy tiện và tiêu cực trong quá trình xét xử. Sẽ làm tăng uy tín của thẩm phán và tòa án các cấp, tăng sự tôn nghiêm của bản án hay quyết định đã có hiệu lực thi hành, thúc đẩy sự công bằng của thẩm phán. Thẩm phán có động lực để thực sự nâng cao trình độ, khi phải tìm hiểu, nghiên cứu các bản án tiền lệ. Tức là họ phải nghiên cứu khoa học pháp lý thật sự để có thể nhận định và giải quyết những bản án có nhiều yếu tố mới.

¹ Án lệ số 08/2016/AL về vụ án kinh doanh, thương mại “tranh chấp về hợp đồng tín dụng”

Bản án 923/2017/DS-ST ngày 14/09/2017 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện (quận), thành phố Hồ Chí Minh, ngoài những căn cứ như quy định Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 3 Điều 228, Điều 147, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tin dụng 2010; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Các thẩm phán Tòa án nhân dân Quận P đã căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 để tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc ông Lê Phạm Đình Q phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần T tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 14/9/2017 là 40.150.644 (bốn mươi triệu một trăm năm mươi ngàn sáu trăm bốn mươi bốn) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 19.409.840 đồng, tiền lãi quá hạn là 20.740.804 đồng.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Q phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thời hạn thi hành: Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí:

- Ông Lê Phạm Đình Q phải chịu án phí sơ thẩm là 2.007.532 (Hai triệu không trăm lẻ bảy ngàn năm trăm ba mươi hai) đồng, nộp tại Chi

cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 827.000 (Tám trăm hai mươi bảy ngàn) đồng theo Biên lai thu tiền số 0008852 ngày 08/11/2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Đ 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ

• *Thư tư, án lệ góp phần bảo đảm khả năng dự đoán của người dân và sự phát triển của nền kinh tế thị trường*

Thực tiễn cho thấy, trong quá trình đầu tư hoạt động kinh doanh thương mại, các chủ thể tham gia vào giao dịch bằng hợp đồng tín dụng không thể tránh khỏi những rủi ro, bất đồng, tranh chấp cần phải giải quyết. Thông qua bản án lệ đã góp phần thực hiện một nền tư pháp phục vụ nền kinh tế thị trường thật sự chi khi mà mọi tổ chức, cá nhân ý thức được những rủi ro, bất đồng trong quan hệ kinh doanh sẽ xảy ra và sẽ được giải quyết triệt để những tranh chấp đó thông qua con đường giải quyết áp dụng án lệ.

Nội dung tóm tắt của bản án lệ số 08/2016/AL kinh doanh, thương mại được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 là một minh chứng khẳng định án lệ giúp tạo ra sự an toàn pháp lý cho công dân và sự ổn định của xã hội khi mọi hành vi

của các thành viên trong xã hội đều được thực hiện trong khuôn khổ ứng xử đã được xác lập như một tiền lệ. “Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm quyết định: “Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm thi hành án” cũng là không đúng. Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều

chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”¹.

Như vậy, nếu luật pháp được áp dụng thống nhất, người dân có khả năng dự đoán được luật pháp sẽ được áp dụng như thế nào đối với các hành vi của họ để họ tự điều chỉnh tốt nhất hành vi của mình giảm thiểu những rủi ro tranh chấp trong quá trình hoạt động kinh doanh nhằm mục đích sinh lời. Vấn đề các tổ chức, cá nhân tránh được hành vi vi phạm pháp luật và yên tâm tiến hành các hoạt động kinh doanh, thương mại trong đời sống sẽ góp phần ổn định hơn trong thực tiễn hoạt động kinh tế nói chung và hoạt động xét xử của ngành tư pháp nói riêng. Tức là cơ quan tư pháp sẽ luôn đảm bảo xử lý giải quyết tranh chấp bằng án lệ để người dân có quyền tự do và mạnh dạn thực hiện các giao dịch với các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật. Đó là những vấn đề hết sức cần thiết, bản án áp dụng Án lệ tại Tòa án nhân dân cấp huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đã làm được vai trò to lớn đó thông qua việc cải cách tư pháp để phát triển xã hội hài hòa, phát triển kinh tế và ổn định xã hội, tạo môi trường đầu tư tốt, phục vụ đắc lực nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế quốc gia.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Hiến pháp năm 2013 Nhà xuất bản Sự Thật năm 2013
- [2]. Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp,
- [3]. Bản án lệ 08/2016/AL Giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về kinh doanh, thương mại
- [4]. Bản án 923/2017/DS-ST ngày 14/09/2017 về Giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng

của TAND Quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

- [5]. Luật tổ chức Tòa án nhân dân số 62/2014/QH13 quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tòa án nhân dân, đảm bảo hoạt động của Tòa án nhân dân
- [6]. Nghị quyết 04/2019, ngày 18 tháng 6 năm 2019 về Quy trình lựa chọn, công bố áp dụng án lệ của Hội đồng thẩm phán nhân dân tối cao

¹ Nội dung tóm tắt của bản án lệ số 08/2016/AL kinh doanh, thương mại được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016